

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 06 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và ông Nguyễn Văn Kiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020, thông báo số 03/2020/TB-TA ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc tạm dừng mở phiên tòa và thông báo số 13/2020/TB-TA ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc mở lại phiên tòa xét xử đối với bị cáo:

Hà Toàn T, sinh năm 1975 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Như T2 và bà Hoàng Thị T3; có vợ là Nguyễn Thị T4 và 02 con;

Tiền án: Ngày 01/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2019, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Năm 1997 bị Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 200.000 đồng về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Năm 2001 bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 200.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Trần Như B, sinh năm 1959; nơi cư trú: Đội 5, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Như K, anh Trần Ngọc T, chị Đinh Thị N; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/12/2019, ông Trần Như B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154 đi câu cá tại khu vực sông Châu Giang thuộc thôn 1, Hạ Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam và dựng xe ở trục đường bê tông gần đó. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông B thấy xe mô tô của mình bị lấy trộm nên gọi cho con trai là anh Trần Như K, sinh năm 1986; nơi cư trú tại đội 5, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam chặn đường tại khu vực cầu Chủ thuộc địa phận xã Ngọc Lũ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày anh K cùng quần chúng nhân dân chặn bắt Hà Toàn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154 và đưa T về trụ sở UBND xã N. Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Toàn T và thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Hà Toàn T tại thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-ĐGTS ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: “*01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154 mô tả như trên có giá trị là 5.445.000 (năm triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng*”.

Tại bản kết luận giám định số 7595/C09-P3 ngày 10/01/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: “*Bên trong ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154 gửi đến giám định có dấu vết trượt xước kim loại (dấu vết lạ) do vật cứng có cạnh tạo ra*”.

Hà Toàn T khai: Khoảng 08 giờ ngày 09/12/2019 Trần Ngọc T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream cùng T đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T1 và T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154 dựng tại trục đường bê tông gần khu vực sông Châu Giang thuộc thôn 1, Hạ Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam không có người trông coi. Lúc này, T1 xuống xe đi đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154 phá ổ khóa điện của xe, sau đó điều khiển xe mô tô của mình chạy đi hướng khác còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154 đi đến cầu Chủ thuộc địa phận xã Ngọc Lũ thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai của Trần Ngọc T1 nhưng T1 không thừa nhận hành vi cùng T đi trộm cắp tài sản, từ chối việc đối chất với T và không chấp hành việc dẫn giải.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154 cho ông Trần Như B; 01 ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154 đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSLN ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Hà Toàn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Hà Toàn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Toàn T từ 24 đến 30 tháng tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Như B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Hà Toàn T bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết. Và đề xuất hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Hà Toàn T khai nhận hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng vụ án thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, tại trục đường bê tông gần khu vực sông Châu Giang thuộc thôn 1, Hạ Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Hà Toàn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154 trị giá 5.445.000 (năm triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng của ông Trần Như B.

Hành vi nêu trên của Hà Toàn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo hộ nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét xử và xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn đến địa phương khác thực hiện hành vi phạm tội gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo, bảo đảm an ninh trật tự phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 90H4-6154 là tài sản hợp pháp của ông Trần Như B. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã trả lại tài sản cho ông Trần Như B là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 90H4-6154 không có giá trị sử dụng và bị hại đề nghị không nhận lại. Do đó tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Trần Ngọc T1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai nhưng T1 không thừa nhận hành vi cùng T đi trộm cắp tài sản, từ chối việc đối chất với T và không chấp hành việc dẫn giải. Do chỉ có duy nhất lời khai của T nên không có đủ căn cứ xử lý đối với Trần Ngọc T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân tiếp tục xác minh, làm rõ đối với hành vi của Trần Ngọc T1 khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Toàn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hà Toàn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 10/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 90H4-6154.

(Tình trạng số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án huyện L ngày 13/02/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Toàn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thành Nam